

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Điều chỉnh quy hoạch xây dựng
vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3248/SXD-QH ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc nhiệm vụ lập Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Nga Sơn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

2. Phạm vi và ranh giới lập và quy mô quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu trên toàn bộ địa giới hành chính huyện Nga Sơn, bao gồm 24 đơn vị hành chính (gồm 01 thị trấn và 23 xã), có ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Nam: giáp huyện Hậu Lộc và biển Đông;
- Phía Đông: giáp huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Phía Tây: giáp huyện Hà Trung và thị xã Bim Sơn.

b) Quy mô: Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 157,82 km². Dân số hiện trạng khoảng 165.068 người.

3. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa các định hướng của Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023.

- Là cơ sở pháp lý để tổ chức lập quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch các khu chức năng trên địa bàn huyện; xác định các dự án ưu tiên đầu tư, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, phát triển đô thị; quản lý đô thị và các khu vực dân cư nông thôn, khu vực phát triển công nghiệp, du lịch, nông nghiệp... và hệ thống các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành, đảm bảo phát triển hài hòa, đồng bộ.

- Đánh giá các tiềm năng nổi trội, các cơ hội phát triển của huyện với tầm nhìn dài hạn. Khai thác tối đa lợi thế của huyện Nga Sơn phù hợp với khả năng huy động vốn, sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội của huyện Nga Sơn gắn liền với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.

4. Tính chất, chức năng

Là cửa ngõ vươn ra biển phía Đông Bắc của tỉnh, đầu mối giao lưu thương mại, dịch vụ, kinh tế biển của các hành lang kinh tế Đông Bắc và hành lang kinh tế ven biển.

5. Yêu cầu lựa chọn chỉ tiêu và dự báo sơ bộ quy mô vùng

Các chỉ tiêu dự báo về quy mô dân số, đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nga Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1625/QĐ-UBND ngày 11/5/2020:

- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng khu vực quy hoạch khoảng 140.373 người (tính đến ngày 31/12/2018). Dự báo đến năm 2025 dân số toàn huyện là 155.000 người, dân số đô thị khoảng 30.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 20,3%. Dự báo đến năm 2035 dân số toàn huyện là 165.000 người, dân số đô thị khoảng 30.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 31,3%.

- Quy mô đất đai xây dựng đô thị: Dự báo đất xây dựng đến năm 2025 khoảng 3.878 ha, trong đó đất xây dựng đô thị 690 ha. Dự báo đất xây dựng đến năm 2035 khoảng 3.920 ha, trong đó đất xây dựng đô thị 1.078 ha.

Các chỉ tiêu dự báo về quy mô dân số, đất đai, tỷ lệ đô thị hóa điều chỉnh lần này như sau:

5.1. Dự báo quy mô dân số, đất đai, tỷ lệ đô thị hóa:

a. Dự báo về quy mô dân số, tỷ lệ đô thị hóa

- Hiện trạng dân cư vùng nghiên cứu lập quy hoạch năm 2023 khoảng 165.068 người¹. Trong đó dân cư đô thị khoảng 14.441 người (thị trấn Nga Sơn), tỷ lệ đô thị hóa đạt 8,8%.

- Dự báo đến năm 2030 dân số toàn huyện là 175.000 người, dân số đô thị khoảng 55.800 người, tỷ lệ đô thị hóa 31,9%.

¹ Theo số liệu thống kê từ hồ sơ nhiệm vụ về kết quả rà soát nhân khẩu cư trú do Công an huyện Nga Sơn cung cấp.

- Dự báo đến năm 2045 dân số toàn huyện là 200.000 người, dân số đô thị khoảng 90.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 45,0%.

b. Dự báo sơ bộ về quy mô đất đai xây dựng đô thị:

- Dự báo đất xây dựng đô thị: tiêu chuẩn khoảng: 200-250 m²/người;
- Dự báo đến năm 2030 đất xây dựng đô thị mới khoảng: 1.000-1.500 ha.
- Dự báo đến năm 2045 đất xây dựng đô thị mới khoảng: 1.500-2.000 ha.

(Các dự báo sẽ được nghiên cứu cụ thể trong quá trình lập quy hoạch, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045).

5.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng

Các chỉ tiêu kỹ thuật tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 và các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan.

6. Yêu cầu nội dung nghiên cứu quy hoạch vùng

6.1. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

6.2. Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

6.3. Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

6.4. Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa; bảo vệ môi trường; các rủi ro về biến động, thảm họa thiên nhiên... theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

6.5. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng;
- Xác định phân vùng và yêu cầu quản lý, phát triển theo các phân vùng;
- Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng;

- Xác định mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị;

- Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục, thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng; trung tâm cụm xã, trung tâm xã; khu du lịch, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị;

- Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong vùng.

6.6. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện: Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng liên huyện, vùng huyện, gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cung cấp năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

6.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Những vấn đề môi trường có phạm vi tác động lớn;

- Hiện trạng nguồn gây ô nhiễm lớn, các vùng bị suy thoái môi trường, các vùng sinh thái cảnh quan. Xác định các nội dung bảo vệ môi trường ở quy mô cấp vùng;

- Dự báo xu thế các vấn đề môi trường do tác động của việc lập và thực hiện quy hoạch;

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề.

6.8. Các yêu cầu khác:

- Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; các dự án cần được nêu rõ quy mô đầu tư xây dựng, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn, thời điểm thực hiện.

- Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với vùng có phạm vi bao gồm nhiều đơn vị hành chính cấp huyện, cần kiến nghị mô hình, cơ chế quản lý và liên kết phát triển vùng liên huyện.

- Quy định quản lý theo quy hoạch vùng huyện: Nội dung theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo.

7. Hồ sơ sản phẩm

7.1. Hồ sơ địa hình phục vụ lập quy hoạch: Sử dụng bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1/100.000 sẵn có để thực hiện bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng; Sử dụng bản đồ số tỷ lệ 1/25.000 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có hiệu chỉnh, bổ sung để thực hiện hồ sơ quy hoạch.

7.2. Thành phần và nội dung hồ sơ quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

7.3. Yêu cầu về hồ sơ

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh thu nhỏ theo khổ giấy A3 màu;
- Bản đồ dùng cho việc báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000;
- Số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định theo yêu cầu hội nghị.
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 8 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in ép khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 USB ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

8. Nguồn vốn, kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện Nga Sơn và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Giao UBND huyện Nga Sơn căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch đảm bảo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình hồ sơ: UBND huyện Nga Sơn;
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa;
- Đơn vị tư vấn lập: Lựa chọn theo quy định pháp luật;
- Thời gian thực hiện đồ án quy hoạch: Không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ và dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2023)QDPPD_NV QHVVH Nga Sơn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm